

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HSST

Ngày 29/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Tươi

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Trung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 17/01/2024 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Giới tính: nữ. Nơi cư trú: Số 113, đường Đ, Phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị H. Chồng: Đặng Văn T (đã chết). Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án:

+ Bản án số 12/2021/HSPT ngày 19/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt Lê Thị H 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, khấu trừ 5% thu nhập. Bị cáo chấp hành xong ngày 21/4/2022.

+ Bản án số 04/2023/HSST ngày 10/1/2023, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Lê Thị H 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”(được trừ 9 ngày tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 14/5/2022). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. (Hiện bị cáo chưa chấp hành hiện đang được hoãn chấp hành án phạt tù theo quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 02 ngày 27/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố N, thời gian hoãn chấp hành là 11 tháng kể từ ngày ký Quyết định).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đinh Thị Đ sinh năm 1959 trú tại phường Đ Thành, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.
2. Bà Lại Thị T sinh năm 1968 trú tại phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.
3. Bà Bùi Thị T1 sinh năm 1982 trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H có 02 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích hiện đang được hoãn chấp hành án phạt tù (theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 02 ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N) và Đinh Thị Đ, Lại Thị T, Bùi Thị T1 có mối quan hệ bạn bè. Chiều ngày 08/11/2023, H, T, T1 đến nhà Đ ở số nhà 11, ngõ 99, đường Đ Phương Hồng, phố 7, phường Đ Thành, thành phố N chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ H, T1, Đ đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền. Tất cả đồng ý và vào phòng ngủ nhà Đ để đánh bạc. Các đối tượng được thống nhất cách chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho 04 người chơi mỗi người 10 lá, đánh lần lượt từ người chia bài, ai thắng ván trước thì ván tiếp theo sẽ được chia bài. Ai đánh hết bài trên tay trước là nhất, những người còn lại đếm bài trên tay quy ra tiền, quy ước là 2000 đồng/ 1 lá. Những người chơi đánh các lá bài trên tay, quy ước to nhất là 2, tiếp theo đến A,K,Q, J, bé nhất là 3, không tính chất rô, cơ, nhép, bích; nếu ai nhận thấy bài của mình to thì có thể xin lốc, nếu xin lốc không ai chặn được là nhất thì được của mỗi người là 40.000 đồng, nếu bị chặn thì mất tiền; ai chấy tức là không đánh được lá bài nào trên tay thì mất cho người nhất là 30.000 đồng. Trước khi đánh bạc Đ có 520.000 đồng, T có 124.000 đồng, H có 76.000 đồng, T1 có 50.000 đồng. T, H, T1, Đ đánh bạc đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày thì nghe thấy tiếng chó sủa phía ngoài nhà Đ nên tất cả cất tiền đánh bạc vào trong túi của mình và để bộ bài tú lơ khơ lên kệ ti vi. Sau đó, T ra mở cửa thì Tổ công tác công an phường Đ Thành, thành phố N vào kiểm tra. Lê Thị H, Lại Thị T, Bùi Thị T1, Đinh Thị Đ khai nhận vừa đánh bạc cùng nhau và giao nộp số tiền 770.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó Đ giao nộp số tiền 500.000 đồng, T giao nộp số tiền 164.000 đồng, H giao nộp số tiền 100.000 đồng, T1 giao nộp số tiền 6.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên kệ ti vi và 01 chiếu nhựa trải trong phòng ngủ nhà Đ.

Quá trình điều tra xác định số tiền H, T, T1, Đ sử dụng để đánh bạc là 770.000 đồng trong đó Đ 520.000 đồng, T 124.000 đồng, H 76.000 đồng, T1 50.000 đồng để đánh bạc.

Đối với số tiền 770.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa các đối tượng dùng để đánh bạc được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 12/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 tổng H hình phạt với Bản án số 04/2023/HSST ngày 10/1/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 18 đến 21 tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam 22/12/2023, được trừ thời gian tạm giữ của bản án số 04/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N. Phạt bổ sung 10 đến 15 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 770.000đồng đánh bạc, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc nhựa là công cụ phương tiện phạm tội. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Lê Thị H là người có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 08/11/2023, tại nhà của Đinh Thị Đ ở số nhà 11, ngõ 99, đường Đ Phương Hồng, phố 7, phường Đ Thành, thành phố N, sau khi được rủ rê, Lê Thị H đã có hành vi sử dụng bài tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức đánh lốc được thua bằng tiền cùng với Lại Thị T, Bùi Thị T1, Đinh Thị Đ với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của bị cáo và những người liên quan là 770.000 đồng thì bị Công an phường Đ Thành phát hiện lập biên bản. Trong đó :

+Trước khi đánh bạc Đ có 520.000 đồng, T có 124.000 đồng, H có 76.000 đồng, T1 có 50.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Khi bị phát hiện Đ giao nộp số tiền 500.000 đồng, T giao nộp số tiền 164.000 đồng, H giao nộp số tiền 100.000 đồng, T1 giao nộp số tiền 6.000 đồng.

Lời khai của bị cáo là khách quan phù H với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng là khách thể luật hình sự bảo vệ.

Đối chiếu với quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Lê Thị H đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân.

Về tình tiết tăng nặng: không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội thuộc trường H ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; tự giác giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc; về điều kiện hoàn cảnh: Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất hành vi nhân thân như đã nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, như vậy mới có tác dụng giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 04/2023/HSST ngày 10/1/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng H hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án, thời gian chấp hành từ ngày bắt tạm giam bị cáo 22/12/2023, được trừ thời gian tạm giữ của bị cáo tại bản án số 04/2023 nói trên.

Bị cáo đánh bạc mang tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 770.000 đồng bị cáo và người liên quan sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa là công cụ phương tiện phạm tội.

[3]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

Đối với Lại Thị T, Bùi Thị T1, Đinh Thị Đ có đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh lốc với Lê Thị H ngày 08/11/2023 nhưng số tiền T, T1, Đ sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bản thân T, T1, Đ không có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự. Do vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, T1, Đ là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù.

Tổng H với hình phạt 9 tháng tù tại Bản án số 04/2023/HSST ngày 10/1/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính ngày tạm giam 22/12/2023, được trừ 9 ngày tạm giữ (từ ngày 06/5/2022 đến ngày 14/5/2022 theo Bản án số 04/2023).

Phạt tiền bổ sung 10 triệu đồng

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 770.000đồng đánh bạc (*bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo và những người liên quan,

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ, 01 chiếu nhựa.

(*Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo Ủy nhiệm chi lập ngày 19/01/2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N.*)

Vật chứng có đặc điểm số lượng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N.
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu hồ sơ
- Lưu cơ quan
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

